

# XÃ THANH HÒA SƠN, HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

## QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ THANH HÒA SƠN ĐẾN NĂM 2030 (ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH NÔNG THÔN MỚI XÃ THANH HÒA SƠN)

### SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN TOÀN XÃ

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ XÃ THANH HÒA SƠN



HUYỆN CẦU NGANG

TUYÊN DẪN CƯ SỐ 6 - ẤP TRƯỜNG BÀN (HIỆN HỮU - MỞ RỘNG)

• ĐẾN NĂM 2025: - QUY MÔ DÂN SỐ: 774 NGƯỜI  
- QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 20,33 HA  
• ĐẾN NĂM 2030: - QUY MÔ DÂN SỐ: 813 NGƯỜI  
- QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 21,25 HA

TRUNG TÂM TUYÊN DẪN CƯ SỐ 6

GỒM CÓ:  
- TRỤ SỞ BND ẤP TRƯỜNG BÀN, S=0,012 HA  
- NHÀ VĂN HÓA ẤP TRƯỜNG BÀN, S=0,10 HA

XÃ LONG SƠN

TRUNG TÂM XÃ THANH HÒA SƠN - ẤP LẠC THÀNH A

QUY MÔ DIỆN TÍCH: 20 HA, DÂN SỐ: 1.000 NGƯỜI;  
GỒM CÓ:  
- TRỤ SỞ UBND XÃ;  
- TRUNG TÂM HỌC TẬP CÔNG ĐỒNG, HỘI KHUYẾN HỌC;  
- NHÀ VĂN HÓA XÃ; ĐÀI TƯỜNG NIÊM;  
- CÔNG AN XÃ;  
- BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ;  
- TRẠM Y TẾ XÃ;  
- BƯU ĐIỆN XÃ;  
- KHU VUI CHƠI GIẢI TRÍ CỦA XÃ (ĐẤT CHỢ THANH HÒA SƠN CÓ CHUYỂN ĐỔI SANG)  
- CHỢ LẠC THÀNH A (XÂY MỚI), S=0,6 HA;  
- TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH HÒA SƠN A (HIỆN HỮU - MỞ RỘNG), S=0,50 HA;  
- TRƯỜNG THCS THANH HÒA SƠN;  
- NHÀ MÁY NƯỚC SINH HOẠT.

XÃ LONG SƠN

TRUNG TÂM XÃ THANH HÒA SƠN - ẤP LẠC THÀNH A

QUY MÔ DIỆN TÍCH: 20 HA, DÂN SỐ: 1.000 NGƯỜI;  
GỒM CÓ:  
- TRỤ SỞ UBND XÃ;  
- TRUNG TÂM HỌC TẬP CÔNG ĐỒNG, HỘI KHUYẾN HỌC;  
- NHÀ VĂN HÓA XÃ; ĐÀI TƯỜNG NIÊM;  
- CÔNG AN XÃ;  
- BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ;  
- TRẠM Y TẾ XÃ;  
- BƯU ĐIỆN XÃ;  
- KHU VUI CHƠI GIẢI TRÍ CỦA XÃ (ĐẤT CHỢ THANH HÒA SƠN CÓ CHUYỂN ĐỔI SANG)  
- CHỢ LẠC THÀNH A (XÂY MỚI), S=0,6 HA;  
- TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH HÒA SƠN A (HIỆN HỮU - MỞ RỘNG), S=0,50 HA;  
- TRƯỜNG THCS THANH HÒA SƠN;  
- NHÀ MÁY NƯỚC SINH HOẠT.

XÃ LONG SƠN

TUYÊN DẪN CƯ SỐ 3 - ẤP LẠC THÀNH A (HIỆN HỮU - MỞ RỘNG)

• ĐẾN NĂM 2025: - QUY MÔ DÂN SỐ: 708 NGƯỜI  
- QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 24,87 HA  
• ĐẾN NĂM 2030: - QUY MÔ DÂN SỐ: 795 NGƯỜI  
- QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 26,92 HA

TRUNG TÂM TUYÊN DẪN CƯ SỐ 4

GỒM CÓ:  
- SÂN VÁN ĐÔNG XÃ, S=1,03 HA  
- TRƯỜNG THCS (TRƯỞNG KIẾN), S=0,70 HA

TUYÊN DẪN CƯ SỐ 4 - ẤP LẠC THÀNH B (HIỆN HỮU - MỞ RỘNG)

• ĐẾN NĂM 2025: - QUY MÔ DÂN SỐ: 875 NGƯỜI  
- QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 22,99 HA  
• ĐẾN NĂM 2030: - QUY MÔ DÂN SỐ: 919 NGƯỜI  
- QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 24,02 HA

TRUNG TÂM TUYÊN DẪN CƯ SỐ 4

GỒM CÓ:  
- NHÀ VĂN HÓA ẤP LẠC THÀNH B, S=0,05 HA  
- KHU TDTT ẤP LẠC THÀNH B, S=0,20 HA

TUYÊN DẪN CƯ SỐ 5 - ẤP LẠC SƠN (HIỆN HỮU - MỞ RỘNG)

• ĐẾN NĂM 2025: - QUY MÔ DÂN SỐ: 2.205 NGƯỜI  
- QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 57,93 HA  
• ĐẾN NĂM 2030: - QUY MÔ DÂN SỐ: 2.917 NGƯỜI  
- QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 60,56 HA

TRUNG TÂM TUYÊN DẪN CƯ SỐ 5

GỒM CÓ:  
- TRỤ SỞ BND ẤP LẠC SƠN, S=0,013 HA  
- TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH HÒA SƠN B, S=0,34 HA

TUYÊN DẪN CƯ SỐ 2 - ẤP CẦU VI (HIỆN HỮU - MỞ RỘNG)

• ĐẾN NĂM 2025: - QUY MÔ DÂN SỐ: 1.408 NGƯỜI  
- QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 38,59 HA  
• ĐẾN NĂM 2030: - QUY MÔ DÂN SỐ: 1.481 NGƯỜI  
- QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 38,71 HA

TRUNG TÂM TUYÊN DẪN CƯ SỐ 4

GỒM CÓ:  
- NHÀ VĂN HÓA ẤP CẦU VI, S=0,03 HA  
- KHU TDTT ẤP CẦU VI, S=0,20 HA

TUYÊN DẪN CƯ SỐ 1 - ẤP LẠC HÒA (HIỆN HỮU - MỞ RỘNG)

• ĐẾN NĂM 2025: - QUY MÔ DÂN SỐ: 1.485 NGƯỜI  
- QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 39,01 HA  
• ĐẾN NĂM 2030: - QUY MÔ DÂN SỐ: 1.561 NGƯỜI  
- QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG: 40,80 HA

TRUNG TÂM TUYÊN DẪN CƯ SỐ 4

GỒM CÓ:  
- NHÀ VĂN HÓA ẤP LẠC HÒA, S=0,04 HA  
- KHU TDTT ẤP LẠC HÒA, S=0,20 HA

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI TOÀN XÃ ĐẾN NĂM 2025

Stt	Hạng mục	Hiện trạng năm 2019		Quy hoạch năm 2025	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Tổng dân số toàn xã	2.290,21		2.290,21	
	Tổng diện tích đất toàn xã (A+B)	2.290,21		2.290,21	
A	Đất xây dựng điểm dân cư nông thôn	213,96	93,42	222,11	97,00
1	Đất xây dựng khu ở	135,80	59,28	135,76	59,28
a	Đất ở	273,41	119,39	273,41	119,39
b	Đất công trình công cộng:	1,93	0,08	4,78	0,21
	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,47	0,02	0,47	0,02
	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	0,81	0,04	0,81	0,04
	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	1,08	0,05	2,79	0,12
	Đất xây dựng cơ sở tôn giáo	0,00	0,00	0,47	0,02
	Đất công trình ban hành văn phòng	0,08	0,00	0,08	0,00
	Đất chợ	0,39	0,02	0,79	0,03
	Đất sinh hoạt cộng đồng, khu vui chơi giải trí	0,00	0,00	0,07	0,00
c	Đất cây xanh, TDTT	0,50	0,02	2,05	0,09
	Đất cây xanh công cộng - sân TDTT	0,50	0,02	1,03	0,04
	Sân vận động TDTT cơ sở địa phương	0,00	0,00	1,02	0,04
d	Đất giao thông & hạ tầng kỹ thuật:	86,24	37,65	87,19	38,12
	Đất giao thông	79,05	34,51	79,05	34,51
	Đất công trình năng lượng, trạm cấp nước	0,88	0,04	0,88	0,04
	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,00	0,00	0,00	0,00
	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà hỏa táng	6,71	0,29	6,71	0,29
2	Đất xây dựng các công trình sản xuất, phục vụ sản xuất	88,16	38,49	88,35	38,58
	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	0,00	0,00	0,19	0,01
	Đất thủy lợi, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	88,16	38,49	88,16	38,49
B	Đất nông nghiệp	2.076,25	90,71	2.068,10	90,46
	Đất nông nghiệp	2.055,48	90,20	2.047,33	90,28
	Đất cơ sở tôn giáo	10,74	0,47	10,74	0,47
	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,06	0,00	0,06	0,00
	Đất an ninh				
	Đất quốc phòng				
	Đất phi nông nghiệp khác				
	Đất sông ngòi, kênh rạch, mặt nước chuyên dùng	9,97	0,43	9,97	0,43

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI TOÀN XÃ ĐẾN NĂM 2030

Stt	Hạng mục	Hiện trạng năm 2019		Quy hoạch năm 2030	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Tổng dân số toàn xã	2.290,21		2.290,21	
	Tổng diện tích đất toàn xã (A+B)	2.290,21		2.290,21	
A	Đất xây dựng điểm dân cư nông thôn	213,96	93,42	232,25	101,42
1	Đất xây dựng khu ở	135,80	59,28	153,90	67,21
a	Đất ở	273,41	119,39	273,41	119,39
b	Đất công trình công cộng:	1,93	0,08	4,78	0,21
	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,47	0,02	0,47	0,02
	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	0,81	0,04	0,81	0,04
	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	1,08	0,05	2,79	0,12
	Đất xây dựng cơ sở tôn giáo	0,00	0,00	0,47	0,02
	Đất công trình ban hành văn phòng	0,08	0,00	0,08	0,00
	Đất chợ	0,39	0,02	0,79	0,03
	Đất sinh hoạt cộng đồng, khu vui chơi giải trí	0,00	0,00	0,26	0,01
c	Đất cây xanh, TDTT	0,50	0,02	2,05	0,09
	Đất cây xanh công cộng - sân TDTT	0,50	0,02	1,03	0,04
	Sân vận động TDTT cơ sở địa phương	0,00	0,00	1,02	0,04
d	Đất giao thông & hạ tầng kỹ thuật:	86,24	37,65	95,21	41,58
	Đất giao thông	79,05	34,51	79,05	34,51
	Đất công trình năng lượng, trạm cấp nước	0,88	0,04	0,88	0,04
	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,00	0,00	0,00	0,00
	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà hỏa táng	6,71	0,29	6,71	0,29
2	Đất xây dựng các công trình sản xuất, phục vụ sản xuất	88,16	38,49	88,35	38,58
	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	0,00	0,00	0,19	0,01
	Đất thủy lợi, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	88,16	38,49	88,16	38,49
B	Đất nông nghiệp	2.076,25	90,71	2.055,48	90,20
	Đất nông nghiệp	2.055,48	90,20	2.037,19	89,17
	Đất cơ sở tôn giáo	10,74	0,47	10,74	0,47
	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,06	0,00	0,06	0,00
	Đất an ninh				
	Đất quốc phòng				
	Đất chưa sử dụng				
	Đất sông ngòi, kênh rạch, mặt nước chuyên dùng	9,97	0,43	9,97	0,43

#### KÝ HIỆU:

##### I. ĐẤT NÔNG NGHIỆP

- Đất trồng lúa
- Đất trồng cây hàng năm khác
- Đất trồng cây lâu năm
- Đất nuôi trồng thủy sản

##### II. ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

- Đất công trình công cộng
- Đất ở tại nông thôn
- Đất cây xanh - thể dục thể thao
- Đất tôn giáo, di tích, đình đền
- Đất cơ sở sản xuất kinh doanh - TTCN
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa
- Đất hạ tầng kỹ thuật khác
- Đất sông ngòi, kênh rạch, mặt nước chuyên dùng

##### III. CÁC KÝ HIỆU KHÁC

- TRỤ SỞ UBND XÃ
- TRỤ SỞ BND ẤP
- NHÀ VĂN HÓA
- TRƯỜNG THCS
- TRƯỜNG TIỂU HỌC
- TRƯỜNG MẪU GIÁO
- CHỢ
- SÂN VẬN ĐỘNG, KHU TDTT
- CHÙA, MIẾU
- NGHĨA TRANG
- BƯU ĐIỆN
- TRẠM Y TẾ
- NHÀ MÁY NƯỚC SINH HOẠT
- TRẠM XĂNG DẦU
- CẦU BÊ TÔNG
- ĐÀNG, CÔNG BÊ TÔNG
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG HIỆN TRẠNG
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUY HOẠCH

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: Ủy ban Nhân dân Huyện Cầu Ngang

Kèm theo Quyết định số: ... ngày ... tháng ... năm ...

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: Hội đồng Thẩm định Quy hoạch NTM Huyện Cầu Ngang

Kèm theo Công văn số: ... ngày ... tháng ... năm ...

CHỖ ĐẤU TỬ: Ủy ban Nhân dân Xã Thanh Hòa Sơn

Kèm theo Tô trình số: ... ngày ... tháng ... năm ...

CÔNG TRÌNH-ĐIÀ ĐIỂM:  
**QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ THANH HÒA SƠN ĐẾN NĂM 2030**  
 (ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH NÔNG THÔN MỚI XÃ THANH HÒA SƠN)  
 ĐIÀ ĐIỂM XÃ THANH HÒA SƠN, HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

TÊN BẢN VẼ:  
**SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN TOÀN XÃ**

BẢN VẼ: QH-03	GHEP: 1 x A0	TỶ LỆ: 1/10.000	NGÀY: 15/12/2020
THIẾT KẾ:	KTS. LÊ VĂN TÀI		
CHỦ TRƯ:	Ths.KTS. NGUYỄN PHÚ NHUẬN		
CHỦ TRƯ:	KTS. LÊ VĂN TÀI		
QL. KỸ THUẬT:	Ths.KS. KỲ MINH HÙNG		
CHỦ NHIỆM:	KTS. LÊ VĂN TÀI		
GIÁM ĐỐC:			
PHẠM THỊ NHỰ Y			

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG  
**ÂU LẠC**  
 ĐẠC CHẾ: ẤP LẠC HÒA, XÃ CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH  
 TÊN CÔNG TRÌNH: QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ THANH HÒA SƠN ĐẾN NĂM 2030  
 (ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH NÔNG THÔN MỚI XÃ THANH HÒA SƠN)